

KIẾN THỨC, THỰC HÀNH VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN VỀ SỬ DỤNG THUỐC KHÁNG SINH CỦA NGƯỜI DÂN PHƯỜNG PHÚ ĐIỂN, QUẬN BẮC TỪ LIÊM, HÀ NỘI

Nguyễn Thị Hải Hà^{1*}, Trần Thị Thanh Huệ², Đinh Xuân Bách²

¹Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định,

²Trường Đại học Thăng Long Hà Nội

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Thuốc đóng vai trò không thể thiếu trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe người dân, vì thế thuốc phải được sử dụng một cách an toàn, hợp lý, nhất là thuốc kháng sinh. **Mục tiêu:** Mô tả kiến thức, thực hành và một số yếu tố liên quan về sử dụng thuốc kháng sinh của người dân trên địa bàn phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. **Phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang với 267 hộ gia đình tại địa bàn phường Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2018. **Kết quả:** 67,8% người dân có kiến thức tốt và 42,6% người dân có thực hành tốt về sử dụng thuốc kháng sinh. Yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành sử dụng thuốc kháng sinh: Giới tính, trình độ học vấn, nghề nghiệp, hộ gia đình có con nhỏ.

Từ khóa: kiến thức, thực hành, thuốc kháng sinh, Phú Diễn, Hà Nội

Ngày nhận bài: 07/11/2018; Ngày hoàn thiện: 29/11/2018; Ngày duyệt đăng: 31/01/2019

KNOWLEDGE, PRACTICE AND SOME FACTORS RELATED TO THE ANTIBIOTIC USE OF THE PEOPLE'S IN PHU DIEN WARD, BAC TU LIEM DISTRICT, HANOI

Nguyen Thi Hai Ha^{1*}, Tran Thi Thanh Hue², Dinh Xuan Bach²

¹Nam Dinh University of Nursing, ²Thang Long University

ABSTRACT

Rationale: Medicine plays an indispensable role in caring and protecting people's health, so medicine has to be used safely, correctly, especially antibiotics. **Objectives:** Describe the knowledge, practice and some factors related to the use of antibiotics of the inhabitants in Phu Dien ward, Bac Tu Liem district, Hanoi. **Methods:** A descriptive cross-sectional study with 267 households in Phu Dien ward, Bac Tu Liem district, Hanoi from March to May 2018. **Results:** 67.8% of whom have good knowledge and 42.6% of whom have good practice in using antibiotics. The factors related to knowledge and practice of antibiotic use include: sex, education background, occupation, household with children.

Key words: knowledge, practice, antibiotics, Phu Dien, Ha Noi

Received: 07/11/2018; Revised: 29/11/2018; Approved: 31/01/2019

* Corresponding author: Tel: 0979 721682, Email: hasinhvat@gmail.com

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thuốc đóng vai trò không thể thiếu trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe người dân, tuy nhiên cần phải lưu ý đặc biệt khi sử dụng thuốc vì nó có thể có tác động tiêu cực tới sức khỏe và tính mạng con người. Chính vì thế, thuốc phải được sử dụng một cách an toàn, hợp lý, nhất là thuốc kháng sinh. Hiện nay, tình trạng kháng kháng sinh, các tai biến do sử dụng thuốc ngày càng tăng, các kháng sinh thông dụng hầu như đã không còn tác dụng với một số vi khuẩn thông thường.

Ở Việt Nam, thị trường thuốc rất phong phú nhưng chưa được quản lý chặt chẽ, tình trạng kháng kháng sinh gia tăng còn do việc dùng kháng sinh không qua bác sỹ kê đơn và không đúng cách. Một nguyên nhân khác đó là việc tự ý mua và sử dụng thuốc của người dân, đây là hiện tượng khá phổ biến và rất đáng báo động hiện nay. Một nghiên cứu nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính tại khoa Nhi Bệnh viện Đa khoa Thái Nguyên cho thấy có 71% bệnh nhân đã sử dụng kháng sinh trước khi đến bệnh viện, trong số đó có 28% tự mua kháng sinh [2]. Hơn nữa việc bán thuốc kê đơn mà không có đơn còn phổ biến, chế tài xử phạt vi phạm chưa đủ sức răn đe, công tác hậu kiểm còn nhiều hạn chế, số lượng nhà thuốc quá lớn trên địa bàn với cơ cấu nhân lực của cơ quan quản lý còn chưa chặt chẽ cũng là một trong những khó khăn dẫn đến hiện tượng trên.

Để tìm hiểu kiến thức và thực hành sử dụng thuốc kháng sinh của người dân, từ đó góp phần vào việc nâng cao hiệu quả sử dụng, tính an toàn và tiết kiệm trong sử dụng thuốc kháng sinh chúng tôi tiến hành thực hiện nghiên cứu với mục tiêu: Mô tả thực trạng kiến thức, thực hành và một số yếu tố liên quan về sử dụng

thuốc kháng sinh của người dân phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng, thời gian, địa điểm nghiên cứu

Chủ hộ gia đình hoặc người quyết định việc sử dụng thuốc cho các thành viên trong hộ gia đình tại phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội từ tháng 3/2018 đến tháng 5/2018.

Thiết kế nghiên cứu

Mô tả cắt ngang có phân tích

Cỡ mẫu và chọn mẫu nghiên cứu

Cỡ mẫu được tính toán dựa vào công thức ước tính cho tỷ lệ:

$$n = Z^2 \frac{p(1-p)}{(1-\frac{\alpha}{2})^2 d^2}$$

Trong đó: α : Mức ý nghĩa. $Z(1-\alpha/2)$: Hệ số tin cậy ứng với độ tin cậy 95%; $Z(1-\alpha/2) = 1,96$. p : Tỷ lệ ước lượng đối tượng nghiên cứu có thực hành chưa đúng về sử dụng thuốc kháng sinh. Chọn $p = 0,5$ để cho $p(1-p)$ lớn nhất. d : Sai số cho phép là 0,06. Thay các giá trị vào công thức ta tính được cỡ mẫu là $n = 267$.

Thực tế chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn 267 hộ gia đình trên địa bàn nghiên cứu.

Phương pháp chọn mẫu:

Chủ định chọn phường Phú Diễn - Hà Nội. Chọn hộ gia đình: Theo phương pháp công liên công. Chọn đối tượng phỏng vấn: Người quyết định việc sử dụng thuốc cho các thành viên trong hộ gia đình.

Thu thập thông tin

- Phương pháp thu thập dữ liệu: Phỏng vấn đối tượng bằng bộ câu hỏi thiết kế sẵn

- Xử lý số liệu: Làm sạch số liệu bằng phần mềm Epidata 3.1. Sử dụng phần mềm SPSS 22.0 để phân tích số liệu.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Thực trạng kiến thức, thực hành của người dân về sử dụng thuốc kháng sinh**Bảng 1.** Kiến thức của người dân về sử dụng thuốc kháng sinh

	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Nguồn cung cấp thông tin	Bác sĩ/dược sỹ tại các cơ sở y tế	38	14,2
	Người bán thuốc	191	71,5
	Internet, báo chí, tivi	114	42,7
	Người xung quanh, người thân	95	35,6
Tác dụng của thuốc kháng sinh	Các bệnh nhiễm trùng	104	39
	Sốt	200	74,9
	Cảm cúm, ho	212	79,4
	Đau đầu, mệt mỏi	41	15,4
Độ dài 1 đợt điều trị	Dưới 5 ngày	9	33,5
	Từ 5 đến 7 ngày	123	45,9
	Trên 7 ngày	11	4,1
	Không biết	42	15,8
Khi sử dụng thuốc không đỡ	Đổi kháng sinh khác	82	30,7
	Tăng liều dùng	70	26,2
	Đi khám lại	47	17,6
	Hỏi người bán thuốc/bác sỹ	77	28,8
	Hỏi người xung quanh	9	3,4
	Không biết	9	3,4
Đối tượng cần lưu ý khi sử dụng thuốc kháng sinh	Trẻ em	145	54,3
	Người già	90	33,8
	Phụ nữ có thai và cho con bú	131	49,2
	Người bị bệnh gan, thận	172	64,4
	Người có cơ địa dị ứng kháng sinh	21	7,9
	Không biết	75	28,1

Kết quả cho thấy 71,5% đối tượng nghiên cứu biết về thông tin của thuốc kháng sinh đến từ người bán thuốc; 45,9% đối tượng nghiên cứu nghĩ độ dài một đợt điều trị là từ 5-7 ngày; 79,4% cho rằng kháng sinh có thể chữa cảm cúm, ho và 15,4% đối tượng cho biết kháng sinh có thể dùng khi thấy đau đầu, mệt mỏi; 30,7% đổi kháng sinh khác khi dùng thuốc không đỡ, trong khi 26,2% đối tượng cho rằng nên tăng liều dùng; 54,3% người dân biết đối tượng cần lưu ý khi sử dụng thuốc kháng sinh là trẻ em.

Đánh giá tình hình kiến thức về sử dụng thuốc kháng sinh

Tỷ lệ đối tượng nghiên cứu có kiến thức chung về sử dụng thuốc kháng sinh tốt chưa cao 86/267 (32,2%), có kiến thức tốt đạt 181/267 (67,8%).

Bảng 2. Thực hành sử dụng thuốc kháng sinh của người dân

	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Sử dụng thuốc kháng sinh theo đơn được kê từ ai	Theo chỉ định của bác sỹ/thầy thuốc	118	44
	Theo kinh nghiệm của bản thân hoặc người xung quanh	149	56
Địa điểm mua thuốc	Nhà thuốc bán lẻ tư nhân	51	19
	Nhà thuốc tại các cơ sở y tế	216	81
Kiểm tra thông tin khi mua thuốc	Có thói quen kiểm tra	123	46
	Không có thói quen kiểm tra	144	54

Ở bảng 2 cho thấy có đến 56% đối tượng nghiên cứu sử dụng thuốc kháng sinh theo kinh nghiệm của bản thân hoặc người xung quanh. Đa số người dân (81%) mua thuốc tại các nhà thuốc bán lẻ tư nhân trong khi đó tỷ lệ đối tượng nghiên cứu mua thuốc tại các nhà thuốc tại cơ sở y tế chỉ có 19%. Hơn nữa khi mua thuốc chỉ có 46% người dân có thói quen kiểm tra thông tin về loại kháng sinh mình mua.

Đánh giá tình hình thực hành sử dụng thuốc kháng sinh

Có 42,6% đối tượng thực hành sử dụng kháng sinh tốt và thực hành sử dụng kháng sinh chưa tốt là 57,4%.

Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành sử dụng thuốc kháng sinh**Bảng 3.** Một số yếu tố liên quan đến kiến thức sử dụng thuốc kháng sinh

Biến độc lập	Chưa tốt		Tốt		OR (95%CI)	p
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)		
Giới tính						
Nam	99	83,2	20	16,8	4,03	<0,05
Nữ	81	55,1	66	44,9	(2,25-7,2)	
Trình độ học vấn						
Dưới THPT	45	90	5	10	5,36	<0,05
Từ THPT trở lên	136	62,7	81	37,3	(2,04-14,06)	
Nghề nghiệp						
Không phải cán bộ viên chức	147	75,8	47	24,2	3,59	<0,05
Cán bộ viên chức	34	46,6	39	53,4	(2,04-6,31)	
Hộ gia đình có trẻ dưới 5 tuổi						
Không	142	78	40	22	4,18	<0,05
Có	39	45,9	46	54,1	(2,41-7,28)	

Kết quả tại bảng 3 cho thấy có 3 yếu tố liên quan đến kiến thức sử dụng thuốc kháng sinh của đối tượng nghiên cứu: Trình độ học vấn, nghề nghiệp, hộ gia đình có trẻ dưới 5 tuổi.

Bảng 4. Một số yếu tố liên quan đến thực hành sử dụng thuốc kháng sinh

Biến độc lập	Chưa tốt		Tốt		OR (95%CI)	p
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)		
Hộ gia đình có trẻ dưới 5 tuổi						
Không	24	64,9	13	35,1	4,3	<0,05
Có	3	30	7	70	(1-19,53)	
Số thành viên trong gia đình						
Từ 4 người trở xuống	21	70	9	30	5,13	<0,05
Trên 4 người	5	31,2	11	68,8	(1,38-19,11)	

Ở bảng 4 thấy có 2 yếu tố liên quan đến thực hành sử dụng thuốc kháng sinh của người dân: Hộ gia đình có trẻ dưới 5 tuổi và số lượng thành viên trong gia đình.

BÀN LUẬN**Kiến thức, thực hành của người dân về sử dụng thuốc kháng sinh**

Trong kết quả nghiên cứu này, tỷ lệ đối tượng nghiên cứu có được thông tin từ người bán thuốc chiếm 71,5%, từ bác sĩ lại thấp hơn rất nhiều (14,2%), kèm theo đó khi được hỏi thì thấy có 81% người dân mua thuốc tại các nhà thuốc bán lẻ tư nhân, chỉ có 19% là mua thuốc tại các nhà thuốc thuộc cơ sở y tế. Kết quả này cũng tương đồng với khảo sát của Bộ Y tế về việc bán thuốc kháng sinh không có đơn ở thành thị là 88% [1]. Khi khảo sát kiến

thức về tác dụng của kháng sinh thì thấy có 39% đối tượng nghiên cứu nghĩ rằng thuốc kháng sinh dùng để điều trị các bệnh nhiễm trùng, kết quả này gần giống với kết quả của Trịnh Ngọc Quang (2006) [4] là 42,2%. Nhưng vẫn có 79,4% đối tượng nghiên cứu cho rằng kháng sinh có thể chữa cảm cúm, ho và 15,4% đối tượng nghiên cứu cho rằng kháng sinh có thể dùng khi mệt mỏi. Điều này cho thấy vẫn có người dân nhận thức sai khi cho rằng kháng sinh có thể điều trị một số bệnh do virus gây ra như ho, sốt, cảm cúm, đau đầu. Một yếu tố khác cũng rất quan trọng

và là nguy cơ lớn đối với hiện tượng kháng kháng sinh là thời gian sử dụng thuốc. Qua điều tra thấy có 45,9% người dân dùng kháng sinh từ 5 đến 7 ngày trong một đợt điều trị, kết quả này tương đương với nghiên cứu của Nguyễn Thị Quỳnh Trang (2013) [6] là (45,3%) và Nguyễn Văn Tiến (2017) [5] là (48,6%). Như vậy tỷ lệ người dân có kiến thức đúng về thời gian sử dụng kháng sinh khá tốt, tuy nhiên vẫn có 7,5% đối tượng nghiên cứu chỉ dùng thuốc kháng sinh từ 1-2 ngày, điều này xuất phát từ thực tế sau khi sử dụng thuốc kháng sinh từ 1-2 ngày các triệu chứng của bệnh đã thuyên giảm, người dân lập tức dừng thuốc vì sợ ảnh hưởng đến chức năng khác của cơ thể. Bên cạnh đó, đối tượng nghiên cứu biết đối tượng cần cần thận khi dùng kháng sinh là trẻ em, phụ nữ đang mang thai và cho con bú lần lượt là 54,3% và 49,2%, kết quả này tương tự với kết quả của Trần Văn Long (2000) [3] là 54,7% và 49,9%, đây không phải là một tỷ lệ cao nhưng hai đối tượng này là 2 đối tượng cần được quan tâm nhất khi sử dụng kháng sinh. Đánh giá chung về kiến thức, tỷ lệ đối tượng nghiên cứu có kiến thức tốt về sử dụng thuốc kháng sinh chiếm 67,8%. Do vậy cần nâng cao nhận thức của người dân về sử dụng kháng sinh đúng cách, hợp lý đặc biệt là tăng cường kiến thức của cộng đồng về việc sử dụng kháng sinh phải theo đơn thuốc được kê và kiến thức về sử dụng kháng sinh hợp lý, đúng cách để tránh các tai hại không mong muốn của kháng sinh và tăng hiệu quả điều trị của thuốc kháng sinh.

Một trong những nguyên tắc quan trọng khi sử dụng thuốc kháng sinh là sử dụng thuốc theo đơn chỉ định của bác sỹ. Theo kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy có 44% sử dụng thuốc theo chỉ định của bác sỹ/ thầy thuốc, kết quả này tương ứng với nghiên cứu của Trịnh Ngọc Quang (2006) [4] là 48,9%. Kiểm tra thông tin khi mua thuốc là một trong những thói quen tích cực để sử dụng kháng sinh an toàn, tránh sai sót, không những thế nó còn giúp người dân có thêm kiến thức về

kháng sinh tốt hơn, thế nhưng khi điều tra chỉ thấy có 46% đối tượng nghiên cứu sử dụng kháng sinh có thói quen kiểm tra các thông tin khi mua thuốc. Do vậy cần tăng cường các biện pháp tư vấn để người dân hiểu được hiện tượng kháng kháng sinh nhằm làm giảm thực hành sử dụng kháng sinh không đúng cách, đặc biệt khuyến cáo người dân tuân thủ uống thuốc kháng sinh đúng theo đơn chỉ dẫn của bác sỹ ngay kể cả khi bệnh có dấu hiệu thuyên giảm và không tự ý sử dụng thuốc kháng sinh mà không theo đơn của bác sỹ. Đánh giá chung về thực hành sử dụng kháng sinh, có 42,6% đối tượng thực hành sử dụng kháng sinh tốt và chưa tốt là 57,4%. Kết quả này tương ứng với với kết quả của Trịnh Ngọc Quang (2006) [4] là 37,2% và 62,8%. Tỷ lệ đối tượng thực hành sử dụng kháng sinh tốt cao hơn so với kiến thức của đối tượng nghiên cứu về kháng sinh tốt (32,2%).

Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành về sử dụng thuốc kháng sinh

Kết quả nghiên cứu cho thấy có mối liên quan giữa giới tính với kiến thức của đối tượng được nghiên cứu. Những đối tượng là nam có kiến thức chưa tốt nhiều hơn đối tượng là nữ 4,03 lần. Điều này hợp lý vì nữ giới thường có mối quan tâm tới sức khỏe nhiều hơn nam giới. Không những thế, phụ nữ còn thường đảm nhiệm vai trò làm mẹ và chăm sóc các thành viên khác trong gia đình nên tỷ lệ kiến thức tốt của họ sẽ cao hơn. Bên cạnh đó còn thấy những đối tượng có trình độ học vấn dưới THPT có kiến thức chưa tốt cao gấp 5,36 lần những đối tượng có trình độ trên THPT. Có thể thấy rằng những người có trình độ học vấn cao hơn cũng sẽ quan tâm nhiều hơn tới sức khỏe và ý thức tốt hơn. Ngoài ra những đối tượng không phải cán bộ công nhân viên chức có kiến thức chưa tốt cao gấp 3,59 lần so với những đối tượng là cán bộ công nhân viên chức. Với nghề nghiệp, những người là cán bộ công nhân viên chức sẽ có điều kiện về kinh tế ổn định và dễ tiếp cận hơn với các dịch vụ y tế hơn. Đặc biệt những

hộ gia đình không có trẻ dưới 5 tuổi có kiến thức chưa tốt cao gấp 4,18 lần những hộ gia đình có trẻ dưới 5 tuổi. Trẻ em dưới 5 tuổi thường xuyên bị ốm và được các thành viên khác trong gia đình chăm sóc, vì thế nên các thành viên trong gia đình có trẻ dưới 5 tuổi sẽ có kiến thức cao hơn.

Kết quả nghiên cứu cho thấy có mối liên quan giữa các hộ gia đình có trẻ dưới 5 tuổi với thực hành của đối tượng nghiên cứu ($p < 0,05$). Những hộ gia đình không có trẻ dưới 5 tuổi có thực hành chưa tốt cao gấp 4,18 lần những hộ gia đình có trẻ dưới 5 tuổi. Bởi vì trẻ thường xuyên bị ốm và được các thành viên khác trong gia đình chăm sóc, vì thế nên các thành viên trong gia đình cũng sẽ có thực hành tốt hơn. Ngoài ra không thấy có mối liên quan giữa thực hành sử dụng kháng sinh với kiến thức sử dụng kháng sinh, có thể thấy những đối tượng có kiến thức tốt chưa chắc đã thực hành tốt và những đối tượng kiến thức chưa tốt chưa chắc đã thực hành chưa tốt.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy, tỷ lệ người dân có kiến thức tốt về sử dụng thuốc kháng sinh cao 67,8% và 42,6% người dân có thực hành tốt về sử dụng thuốc kháng sinh. Nghiên cứu đã xác định được một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành sử dụng thuốc kháng

sinh của người dân là: Giới tính, trình độ học vấn, nghề nghiệp, hộ gia đình có con nhỏ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (2017), *Quyết định phê duyệt tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2017-2020*, số 4041.
2. Hoàng Thị Huế, Lê Thị Kim Dung, Phạm Trung Kiên (2013), “Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính ở trẻ em tại bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên năm 2012”, *Tạp chí Y học Thực hành*, số 876- 2013, tr. 154- 156.
3. Trần Văn Long (2000), Kiến thức, thái độ, thực hành sử dụng kháng sinh của người dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, *Luận văn thạc sĩ Y tế công cộng, Trường Đại học Y tế Công cộng*.
4. Trịnh Ngọc Quang (2006), *Kiến thức, thái độ, thực hành sử dụng kháng sinh của người dân xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh*, Luận văn thạc sĩ Y tế công cộng, Trường Đại học Y tế công cộng.
5. Nguyễn Văn Tiến (2017), “Kiến thức, thực hành và yếu tố liên quan về sử dụng thuốc kháng sinh của người dân tại một số xã, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình năm 2017”, *Tạp chí Y học dự phòng*, Tập 27, Số 13- 2017, tr. 60 - 67.
6. Nguyễn Thị Quỳnh Trang (2013), *Thực trạng sử dụng thuốc kháng sinh của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi và một số yếu tố liên quan tại xã Đông Kết, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên năm 2013*, Luận văn thạc sĩ Y tế công cộng, Trường Đại học Y tế công cộng.